



WP. 0112

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: ____ Yes, ____ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI LANG
Last Middle First

Current Address 207 Lo B Chung cu An Quang - PO - 010 - Hochiminh
-city

Date of Birth 10-20-1934 Place of Birth Ha - NOI

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NINH HUY TON

Previous Occupation (before 1975) Major (12/22/33)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 01-75 To DEATH DATE: 05-77 ^{while in prison}

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - VAN - TUYEN
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Ghi chú:
- Minh Huy Tôn, Thiệu tá
 - Bị bắt 12/1974 tại mặt trận Phước Long
 - Ở trong trại cải tạo 9/75
 - Mặt tích tử 5/1977

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ÓI-CAO PHÁP - VIỆN

HÒA HÒA - GIẢI SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 5510.HT (1)

ngày 12 tháng 6 năm 1976 (1)

- Đã soát lại đúng
với bản chánh

Ng. t. b. TUXET

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THÚ CHO

MINH HUY TÔN

NGUYỄN THỊ LĂNG

Năm một ngàn chín trăm **61** ngày **12** tháng **6** hồi **8 giờ 30**

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** Chánh-Án Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

PHẠM THỊ MUI

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN,

1.— **NGUYỄN XUAN THANH**

2.— **TUONG THAI PHUOC**

3.— **NGUYỄN THINH KY**

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- **MINH HUY TÔN** sanh ngày **22-12-1933** tại tỉnh **Hà Nam**, con của **MINH VĂN TÂN** và **NGUYỄN THỊ HOÀN**,

- **NGUYỄN THỊ LĂNG** sanh ngày **20-10-1934** tại **Hà Nội**, con của **NGUYỄN VĂN TUYỀN** và **ĐỖ THỊ QUY**.

Và biết hai đảng có làm hôn-thú bực nhứt / ngày **15** tháng **6** năm **1947** tại làng **Hà Đông**

Và duyên-cớ mà **Minh Huy Tôn** không có thể xin sao-lục hôn-thú được, là vì **sự giao thông gián đoạn.**

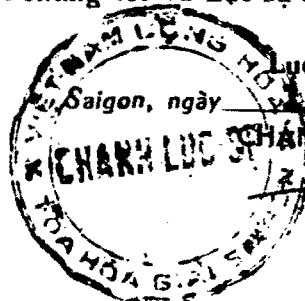
Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì hôn-thú này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:

GIÁ TIỀN: 20\$00

1) Chi tiết cần nhắc lại mỗi khi xin cấp thêm bản sao.



Lục sao y:

Saigon, ngày 12 tháng 6 năm 1976

CHÍNH LỤC-SỰ

CHAM-THIẾU-CÔNG

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON8
3

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 16343.HT (1)

Ngày 24 tháng 12 năm 1976 (1)

- Đã soát lại đúng
với bản chánh

Ng.t.b. TUYẾT

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ LĂNG

Năm một ngàn chín trăm ~~XXXXXX~~ 56 ngày 24 tháng 12 hồi 10 giờ
 Trước mặt chúng tôi HUYNH KHAC DUNG Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
 Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYEN KIM PHONG
 phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỄN :

- 1.- NGUYEN HUU LY
- 2.- DO VAN HUYEN
- 3.- TUONG THI PHUOC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ LĂNG

sinh ngày 20-10-1934 tại Hà-Nội, con của

NGUYỄN VAN TUYẾN và ĐỖ THỊ QUY

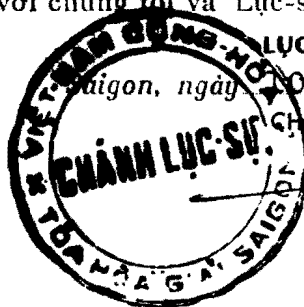
Và duyên-cớ mà đương sự không có thể xin sao lục
 khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.-

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ vì khai-
 sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 241 và
 245 của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt
 bạc từ 1.000 đến 30.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên không rõ

GIÁ TIỀN: 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

SAIGON, ngày 20 tháng 3 năm 1975
 CHÁNH-LỤC-SỰ,

PHAN-MIẾU-CÔNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH hay THỊ - XÃ

Đà Nẵng

Quận I

Xã (Phường)

Đuy-Tân

Số hiệu L.058

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 06 tháng 6 năm 19 64

Tên họ đứa trẻ : MINH-ANH-LONG
Con trai hay con gái Con trai
Ngày sinh Ngày mốt, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu
mươi bốn (01-6-1964)
Nơi sinh : Nhà hộ sinh Bác sĩ LÊ-VĂN-THÁI
Tên họ người cha : MINH-HUY-TÔN
Tên họ người mẹ : NGUYỄN-THỊ-LÀNG
Vợ chánh hay không hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai Bác sĩ LÊ-VĂN-THÁI

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Phường Đuy-Tân Ngày 18 tháng 02 năm 19 75

THỦY VIÊN HỒ TỊCH

Phường Trưởng Miên Hộ-Lại TC

NGUYỄN-ĐUỐC-LÂN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH hay THỊ XÃ

Thị-Xã Nha-Trang

I

Quận

Xã (Phường)

Duy-Tân

Số hiệu **1082**

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày **12** tháng **4** năm 19 **68**

Tên họ đứa trẻ : **NGUYỄN-THỊ THANH-THUY**
Con trai hay con gái **Con gái**
Ngày sanh : **Mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (13-3-1968)**
Nơi sanh : **Nhà Hộ-cảnh Lập-Lượng Đệ-Biệt**
Tên họ người cha : **NGUYỄN-HUY-TƠN**
Tên họ người mẹ : **NGUYỄN-THỊ-LÀNG**
Vợ chánh hay không hôn thú : **Vợ chánh**
Tên họ người đứng khai : **NGUYỄN-TÂY-LANG**

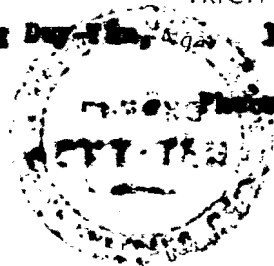
LÊ PHI

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Phường Duy-Tân, Quận 12 tháng 02 năm 1975

NGUYỄN-THỊ-LÀNG

Phường-Trưởng kiêm Hộ-Lại



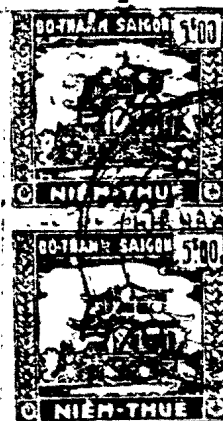
NGUYỄN-THỊ-LÀNG

Số hiệu : 4922

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	ĐINH THỊ THU HƯƠNG
Phái	Nữ
Ngày-sanh	ngày chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi, hai 1970
Nơi sanh	369 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha. . .	ĐINH HUY TON
Tuổi	Ba mươi bảy
Nghề-nghiep	Sĩ Quan
Nơi cư-ngụ	20/12H Ky Dong
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYỄN THỊ LƯƠNG
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiep	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	20/12H Ky Dong
Vợ chánh hay thứ . . .	vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 10 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 15 tháng 10 năm 1970

QUẬN TRƯỞNG QUẬN

LÊ-NGỌC-THẠCH

CHUNG-NHAN.

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN DOAN III + QUAN KHU 3,
CO' QUAN KK / TK/PHUOC-LONG
So 11/CO/K/TK/PHUOC-LONG.

TRUNG TA NGUYEN KIEM-DIEM
Chi-Huy Truong Co Quan KK/TK/Phuoc-Long.

CHUNG-NHAN.

Ho va ten : NINH HUY TON
Cap bac : Thieu Ta
So quan : 53/300.184
Ngay va noi sinh: 1931 tai NV-Viet
Ten cha : Ninh-Van-Ton
Ten me : Nguyen Thi-Hoan
Don vi : TL. 341/EP. EQ Phuoc-Long
Hien duoc ghi nhan mat-dieu trong quan
Phuoc-Long ngay 07.02, 1973.
BY DC: De bo ho at thi cap co so.

TH. 400. 1003 32 00 0 12. 1973

[Handwritten signature]

ODP IV #

Date:

Day:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjablum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch cá nhân

- Name
Họ, tên : NGUYỄN THỊ LÁNG
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 1934
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 207 lô B c/o An Quang P. 9 Q. 10
T.P. Hồ Chí Minh Việt Nam.
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-từ : 207 lô B c/o An Quang P. 9 Q. 10 T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Nội trợ

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. anh em ruột	1934	Saigon	nam	Độc thân	con trai
2. Minh Thị Thanh Thảo	1968	Saigon	nữ	"	con gái
3. Minh Thị Thu Hằng	1970	Saigon	nữ	"	con gái
4. Minh Hùng Phước	1975	Saigon	nam	"	con trai
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their addresses in Section I below.)
(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản gốc-thực (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tân (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ đi cùng bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : Nguyễn Văn Tuyên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : anh ruột

c. Address
Địa-chỉ :

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 5/5/1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên :

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình :

c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Nguyễn Văn Tuyên chết

2. Mother
Mẹ : Đỗ Thị Khuyên chết

3. Spouse
Vợ/Chồng: Chồng NINH HUYNH THIEN tá quân lực Việt Nam Cộng Hòa
Đã quân 53.800.184 đơn vị 341/DP.TK. Phức Long đã mất tích

4. Former Spouse (if any), trong cuộc Phức Long ngày 07/01/1975
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) anh Đặng Long

(2) anh Thế Thanh Thủy

(3) anh Thi Thu Hằng

(4) anh Huy Phước.

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) Nguyễn Huy Hoàng sinh năm 1927 anh

(2) Nguyễn Văn Tuyên " 1926 anh

(3) Nguyễn Thị Lân " 1934 chị

(4) Nguyễn Thị Đỗ " 1932 chị

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NINH HUY TON

2. Dates: From:
Ngày, tháng, năm Từ 20

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy

7. liên tá quân lực Việt Nam công hòa số quân
53/300.184 Quân đoàn 3, Quân khu 3 Đồn Vi
T.L. 341/D.P. T.K/Phuoc Dong mat tiec ngay
07/01/1975 tại Trung cuộc Phuoc Long.

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: *Đã mất tích trong cuộc Pháo long*
: *ngày 07/01/1975.*

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đừng sợ có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____

2. School and School Address :

Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses :

Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo : _____

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:-

3. Still in Reeducation?* Yes

Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

*chồng tôi tên Ninh Huy Tôn đi học Sĩ quan Tại Thủ Đức ở Trung
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Quân Đoàn 3, Quân Khu 3 địa vị
TL 341/DP. TK/Pháo long từ mất tích trong cuộc Pháo long
ngày 7/3/1975, xin cho tôi được ra ngoài sang
Hoa Kỳ*

Signature

Ký tên : _____

Date

Ngày: *14/12/1988*

J. Please List Here All Documents Attached to

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số

viết

Lang

Nguyễn Thị Lang

Date : December 15th, 1988

To :

THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
PANJAHUM BUILDING
127 Sathorn Tai Road Street
BANGKOK 10120 THAILAND

Subject :

Request for immigrant to the USA under the Orderly Departure Program

I undersigned /)/GUYEN THI / ANGth
Date and place of birth : October 20th, 1934 Hà Nội VIETNAM
Nationality : Vietnam Sex : Female
Family status : Married
Home address : 207B Chung cư An Quang - Q.10
HOCHIMINH CITY, VIETNAM
My husband named : NINH HUY TON
Date and place of birth : December 22nd, 1933 Hà Nam VIETNAM
Nationality : Vietnam
Rank : Major Colonel (before Apr. 30th - 1975)
Occupation : Battalion Chief
Unit : TD 341/IP.TK/ Phước Long

My husband was caught by Vietnamese Communist Army in December 1974 when they attacked Phước Long Province, RVN. Since April 30th, 1975, I have continuously researched for information about him. Until September 1975 I was learned he had been in reeducation Camp, Letter Box 113119 JA01. His letter dated May 22nd 1977 was the latest one I received, and therefore I knew "AH SINT" as his last address in reeducation. This turned out that I have not been learning about him for more than ten years.

Since his home absence till now I myself have difficultly done my best to replace him bringing up our children the youngest one of them my husband did not know by sight as well as his sex (see the letter enclosed by). It goes without saying that we have never said or acted badly against the law or ruled regime of the present SRVN Government. For closest relatives resided in the USA I eagerly declare one of my brother :

NGUYEN VAN TUYEN

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly Departure Program and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

/a

Following are my Relatives to be evacuated with to the US

No	Full name	DOB	Sex	Address
01	NINH ANH LONG	1964	M	The same above address
02	NINH THỊ THANH THỦY	1968	F	
03	NINH THỊ THU HẰNG	1970	F	
04	NINH HUỠ PHƯỚC	1975	M	

Your approval on the above to help me through humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

Lang

NGUYỄN THỊ LÃNG

• "Thành phố Hồ Chí Minh", Việt-Nam,
ngày 29-12-1988.

Kính gửi: Bà Khôi-Minh-Thư;
P.O. Box, 5435
Arlington VA. 222.05.0635 USA

Trích yếu v.v. Xin giúp can thiệp với Chính
phủ Hoa Kỳ cấp cho giấy "LOI".

Kính thưa Bà,

Tên NGUYỄN-THỊ-LÀNG,
sinh ngày 20-10-1934 tại Hà-Nội, Việt-Nam.
Được tính Việt-Nam, hiện ở tại nhà số
207 B Chung-Cơ-An-Quang, Quận 10,
T.P. Hồ Chí Minh, Việt-Nam.

Qua trao đổi thăm hỏi một số bạn
bè ở nước Nhà hàng quen thân đến vấn
đề xin xuất cảnh sang định cư tại Hoa-Kỳ,
chúng tôi được biết quý cơ quan dưới sự
lãnh đạo của Bà đã cảm thông sâu sắc
và luôn tích cực giúp đỡ cho rất nhiều
gia đình Việt-Nam liên quan chế độ cũ,
được giới thiệu nhập cảnh Hoa Kỳ, chúng
tôi khẩn cầu Bà và quý cơ quan vui
lòng giúp can thiệp với Chính phủ Hoa
Kỳ cấp giấy Giới thiệu "LOI" cho gia
đình chúng tôi, chúng tôi đợi ở Bà vô
cùng.

Kính thưa Bà,
Nguyễn chống tôi là NINH-HUY-TÔN

NINH-HUY-TON

Sinh ngày 22-12-1933, tại Hà Nam, Việt Nam.
Quốc tịch Việt-Nam, trước 30-4-1975
là sĩ quan chế độ cũ (quân lực VNCH)
cấp Thiếu-Tá, Tiểu-đoàn-trưởng tại
Phước-Long, Việt Nam (đơn vị TĐ 341/ĐP.TK
Phước Long).

Khi bỏ đời của "Mặt trận Giải phóng
Miền Nam VN" lần công đánh chiếm Phước
Long vào tháng 12-1974, chồng tôi đã
bị bắt từ ngày đó trong khu đang chiến
đấu (kính đính hải phóng ảnh Gray,
Chứng Nhân mất tích). Gia đình chúng
tôi không ngừng thăm hỏi tìm kiếm sau
ngày 30-4-1975. Cho đến tháng 9/75
tôi được biết chồng tôi đang ở Trại Cải
Tạo (hộp thư 113119 JAO1). Lá thư sau
cùng tôi nhận được của chồng, đề ngày 22
tháng 5/1977, mang hộp thư "AH-81-NT".
Từ hơn 10 năm đến nay tôi không có tin
tức gì, không biết chồng tôi đã chết hay
còn sống ở Trại nào. Từ ngày chồng vắng
mặt, tôi vẫn vất vả làm hết sức mình.
Thay chồng nuôi dạy con mà đố rít chồng
tôi cũng chẳng biết trai hay gái (thư
kính đính hải). Thưa Bà, hẳn không
cần phải nói rằng dưới chế độ mới,
gia đình tôi vẫn chấp hành nghiêm luật
pháp và mọi quy định.

Kính thưa Bà,

Về Bà con thân thiết nhất của tôi đang
ngụ tại Hoa-Kỳ, tôi có nguyện ước như sau:

NGUYỄN - VĂN - TUYẾN

và chúng tôi cũng đã nộp đơn cùng với
Questionnaire (đề ngày 15-12-1988)
đến Ông Giám Đốc Chương Trình ODP
tại Bangkok, Thailand (Kính đính hầu)

Chúng tôi rất mong được sự giúp đỡ
của Bà, bằng việc cử nhân đạo công
chính, can thiệp với chính phủ Hoa-
Kỳ cấp cho giá đình chúng tôi giấy
« Letter of Introduction » để chúng tôi
có thể với giấy « LỜI » này đi tước hồ
sơ xin xuất cảnh sang định cư tại Hoa
Kỳ trong khuôn khổ chương trình ODP.

Kính chúc Bà và quý Tớ-Chú luôn
được dồi dào sức khỏe và gặp mọi thuận
lợi trong sự mang cao đẹp của mình.

Kính thư,

v. long

NGUYỄN - THI - LĂNG

From: NGUYỄN ĐỨC PHÚC
GỖ DẬP - VIỆT NAM -

TO: KHUẾ MINH THỎ

PO. BOX 5435 ARLINGTON S.T.A.

ARLINGTON VA - 22205

USA.

Ngày 22.05.1977.

Em Lãng và các con yêu.

Anh chắc là em và các con mong thư của anh lắm vì từ tết đến nay không gửi lá thư nào về nhà cả, nhưng đây là việc ngoài ý muốn của anh, Thông cảm nhé em và các tí nhoe.

Anh đã nhận được đây đủ các thư mà Thu Hải gửi cho anh, nhưng có một điều là những thư mà anh thích và cần thì không có, nhưng cũng rất vui mừng vì gửi toàn thư thư cả di chuyển cũng đỡ mệt. Nếu gửi cho anh được một lo B1. thì tốt, vì bây nay người anh bị phù hoas thấy mà mệt, nhưng cũng cố gắng biết làm sao phải khỏe em và các con, lúc lúc ngày một hao mòn, tuổi ngày một chóng chắt cao lên, trí não kém đi, cũng lầy lăm buồn, thêm thuốc hút, thuốc lá hay thuốc lã ba số 8 bây giờ là nhất đây, chả còn mong gì hơn, chẳng lẽ bỏ thuốc nữa, mà bỏ thuốc nữa là chẳng còn có một cái gì nữa.

Từ tết đến nay chắc ông Nhất cũng mong thư của anh lắm, nhưng chả

gửi về được tháng sau mới gửi về cho ông Nôi được.

Hôm thư của anh cũng thay đổi với bây giờ là AH 81 NT. Như ở ngoài bao bì đây, ở nhà có gì là thông biên thư cho anh hay với chú, em và các con có mạnh khỏe? Bắt đầu bỏ hạt cho lúa rẫy chưa? Mấy chú lợn có gầy lao động nhất có ăn đây, lúc là bà cả đời bà ấy hơi thẩn một lần, cố gắng mà trồng thêm khoai, sắn, bắp, đậu cho đủ mà ăn, tốc thư em anh thấy lo quá, đi vùng kinh tế mới mà kêu là thiếu ăn sắp tháng một quá, nhưng phải cố gắng phấn đấu, trong vòng ba năm mới có thể nếp được, lúc đó mới đỡ lo, còn riêng anh cũng cố gắng mà cải tạo để trở thành người công dân lương thiện, ngày về cũng còn tùy thuộc vào cách mang việc xét, ở nhà em và các con cố yên tâm làm ăn, không nôn nóng được, lo lắng quá chỉ giả ngu đi chơi có ích gì đâu?

Có gửi thư cho ông Nôi báo cho Nôi biết địa chỉ mới với anh.

Cho anh gửi lời hỏi thăm bà con lối xóm ở Bắ Hát, cũng như bà con lối xóm ở vùng kinh tế mới.

Chúc em cũng tất cả các con vui mạnh, lao động giỏi, đạt năng suất cao

Anh của em.
Hân em và các con.

Lonlat

ÓI-CAO PHÁP - VIỆN

S6 5510.BT (1)

ĐÀO HÒA - GIẢI SAIGON

ngày 12 tháng 6 năm 19761 (1)

- Đã soát lại đúng
vớ bản chính.

Ag.t.b.TUXER/6

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THÚ CHO

MINA HUY TON

NGUYỄN THỊ LĂNG

Năm một ngàn chín trăm 61.

ngày 12 tháng 6 hồi 8 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN VAN DOANH

Chánh-An Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

PHAM THI MU I

phy-ta

BẢ TRINH DIỆN:

1. NGUYEN XUAN THANH

2. **TUONG THI PHUOC**

3. **NGUYEN THIEN KY**

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- **NHƯNG HUY TÔN** sinh ngày 22-12-1933 tại tỉnh Hà Nam, con của
NHƯNG VĂN TÂN và **NGUYỄN THỊ HOÀN**.

- NGUYỄN THỊ LĂNG sinh ngày 20-10-1934 tại Hà Nội, con của
NGUYỄN VĂN TUYẾN và ĐỖ THỊ QUY. -

Và biết hai đảng có làm hôn-thú bậc nhất / ngày 15 tháng 6 năm 1947
tại làng Hà Đông

Và duyên-cớ mà **Ninh hay Tôn**
hôn-thú được, là vì **sự giao thông gián đoạn.**

không có thể xin sao-lục

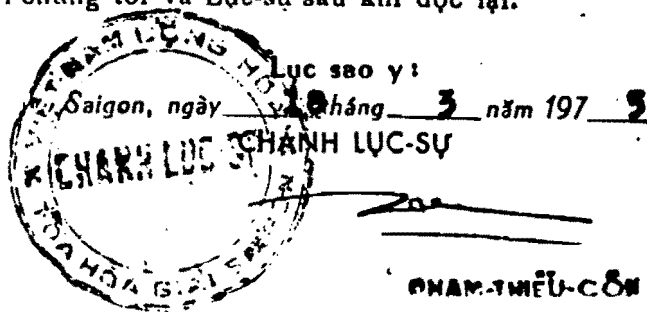
Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì hôn-thú này cho đương-sự đề-xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8 000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sư sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:

GIÁ TIỀN: 20\$00

1) Chỉ tiết cần nhắc lại mỗi khi xin cấp thêm bản sao.



TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 16343.HT (1)

Ngày 24 tháng 12 năm 1956 (1)

- Đã soát lại đúng
với bản chánh

Ng.t.b.TUYẾT

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ LĂNG

Năm một ngàn chín trăm ~~VIỆT-NAM~~ 56 ngày 24 tháng 12 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi HUYNH KHAC DUNG Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYEN KIM PHONG
phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỄN :

- 1.- NGUYEN HUU LY
- 2.- DO VAN HUYEN
- 3.- TUONG THI PHUOC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ LĂNG

sinh ngày 20-10-1934 tại Hà-Nội, con của

NGUYỄN VĂN TUYẾN và ĐỖ THỊ QUY

Và duyên-cớ mà đương sự không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.-

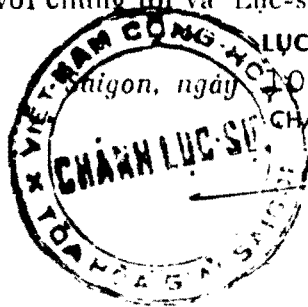
Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ vì khai-sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 241 và 245 của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 1.000 đến 30.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

GIÁ TIỀN: 15\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



LỤC SAO Y,

Saigon, ngày 10 tháng 3 năm 1957

CHÁNH-LỤC-SỰ,

PHẠM-THIẾU-GON

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH hay THỊ - XÃ

Thị-Xã Hòa-Trung

I

Quận

Xã (Phường)

Duy-Tân

Số hiệu

1002

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 4 năm 19 68

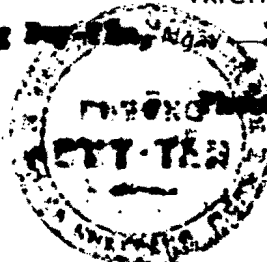
Tên họ đứa trẻ : MINH-THỊ THANH-THÚY
Con trai hay con gái : Con gái
Ngày sanh : Mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (13-3-1968)
Nơi sanh : Hà Nội-cấp Lộ-Lượng Hộ-Biệt
Tên họ người cha : MINH-NH-TÂN
Tên họ người mẹ : NGUYỄN-THỊ-LÂN
Vợ chánh hay không hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-THỊ-LÂN

MIỄN LỆ PHÍ

Bản này là bản gốc và Thị Xã
Duy-Tân, ngày 10-5-1968, có 22 ngày
Bản này là bản gốc và Thị Xã

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Phường Duy-Tân, ngày 16 tháng 02 năm 19 75



NGUYỄN-THỊ-LÂN
NGUYỄN-THỊ-LÂN

Số hiệu : 4932

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ . . .	MINH THI THU HANG
Phái	Nữ
Ngày-sanh	ngày chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi, hai 1970
Nơi sanh	369 Le van Deyet
Tên, họ người Cha. . .	KINH HUY TON
Tuổi	Ba mươi bảy
Nghề-nghiệp	Si Quan
Nơi cư-ngụ	20/12H Ky Dong
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI LONG
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Buon ban
Nơi cư-ngụ	20/12H Ky Dong
Vợ chánh hay thứ . .	vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 10 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH :

Saigon, ngày 15 tháng 10 năm 1970

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 10

LÊ-NGỌC-THẠCH

CHUNG-NHAN.

VIET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN DOAN III & QUAN KHU 3,
CO' QUAN KK / TK/PHUOC-LONG
So 211/CO/K/TKPL/MT.

TRUNG TA NGUYEN KIEM-DIEM
Chi-Huy Truong Co Quan KK/TK/Phuoc-Long.

CHUNG-NHAN.

Ho va ten : NINH HUY TON
Cap bac : Thieu Ta
So quan : 53/300.184
Ngay va noi sanh: 1931 tai Huc-Viet
Ten cha : Ninh-Van-Ton
Ten me : Nguyen Thi-Hoan
Don vi : TL. 343/MT. TP Phuoc-Long
Hien duoc ghi nhan vat-dieu trong quan
Phuoc-Long ngay 07.02.1975.
EN DC: de bo cho ho at hien cap Co' Q.

MT. 48X, ngay 22 thg 2 nam 1975

[Handwritten signature]

ONE IV /

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Fill or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjablum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN THỊ LÃNG
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 1934
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 207 lô B c/c An Quang P. 9 Q. 10
T.R. Hồ Chí Minh Việt Nam.
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 207 lô B c/c An Quang P. 9 Q. 10 T.R. Hồ Chí Minh
Việt Nam.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Nội trợ

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>anh em họ</u>	<u>1934</u>	<u>Saigon Nam</u>	<u>nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>con trai</u>
2. <u>anh chị em họ</u>	<u>1968</u>	<u>Saigon Nam</u>	<u>nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>con gái</u>
3. <u>anh chị em họ</u>	<u>1970</u>	<u>Saigon Nam</u>	<u>nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>con gái</u>
4. <u>anh chị em họ</u>	<u>1975</u>	<u>Saigon Nam</u>	<u>nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>con trai</u>
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một b-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-s/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ-ai bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : Nguyễn Văn Tuyên

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : anh ruột

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 5/5/1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Nguyễn Văn Tuyên chết

2. Mother
Mẹ : Đỗ Thị Khuyên chết

3. Spouse
Vợ/Chồng: Chồng NINH HUYNH (biên tá quân lực Việt Nam Cộng Hòa
Số quân 53.800.184 đơn vị 301/P.D.T.K. Pháo hoa tại mặt tích

4. Former Spouse (if any), Trùng cưới Phước Long ngày 09/01/1975
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái: (1) Anh Quốc Long
(2) Anh Thế Thanh Thủy
(3) Anh Thi Thu Hằng
(4) Anh Huy Phước
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) Nguyễn Huy Hoàng sinh năm 1927 anh
(2) Nguyễn Văn Tuyên " 1926 anh
(3) Nguyễn Thị Lan " 1934 chị
(4) Nguyễn Thị Đỗ " 1932 chị
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Lưu mất tích trong cuộc Pháo đài Long
ngày 07/01/1975.

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sử có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không .)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

chồng tôi tên Huỳnh Huy Tôn thi học lý luận tại Thủ Đức 3 tháng
Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, Quân đoàn 5, Quân khu 7. Địa vị
TL 3641/DP. TK/Pháo đài Long thi mất tích trong cuộc Pháo đài Long
ngày 7/1/1975. xin lưu hồ sơ xuất cảnh sang
Hoa Kỳ

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

14/12/1988

J. Please List Here All Documents Attached

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số

viết

Long

Nguyễn Thị Lang

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NINH HUYNH TON

2. Dates: From: _____
Ngày, tháng, năm Từ 20

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chung

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy

: 7 liên tá quân lực Việt Nam công hòa số quân
53/302.184 Quân đoàn 3, Quân khu 3 Đồn Vị
TL 304/DP TK/Phước Long mặt tích ngày
07/01/1975 tại Trung cuộc Phước Long.

Date : December 15th , 1988

To :

THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
PANJAHUM BUILDING
127 Sathorn Tai Road Street
BANGKOK 10120 THAILAND

Subject :

Request for immigrant to the USA under the Orderly Departure Program

I undersigned /)/GUYEN THI / ANG
Date and place of birth : October 20th , 1934 Hà Nội VIETNAM
Nationality : Vietnam Sex : Female
Family status : Married
Home address : 207B Chung cư An Quang - Q.10
HOCHIMINH CITY, VIETNAM
My husband named : NINH HUYNH TON
Date and place of birth : December 22nd , 1933 Hà Nam VIETNAM
Nationality : Vietnam
Rank : Major Colonel (before Apr. 30th - 1975)
Occupation : Battalion Chief
Unit : TD 341/DP.TK/ Phước Long

My husband was caught by Vietnamese Communist Army in December 1974 when they attacked Phước Long Province, RVN. Since April 30th, 1975, I have continuously researched for information about him. Until September 1975 I was learned he had been in reeducation Camp, Letter Box 113119 JA01. His letter dated May 22nd 1977 was the latest one I received, and therefore I knew " AN BINT " as his last address in reeducation. This turned out that I have not been learning about him for more than ten years.

Since his home absence till now I myself have difficultly done my best to replace him bringing up our children the youngest one of them my husband did not know by sight as well as his sex (see the letter enclosed by). It goes without saying that we have never said or acted badly against the law or ruled regime of the present SRVN Government. For closest relatives resided in the USA I eagerly declare one of my brother :

NGUYEN VAN TUYEN 433 EAST E. STREET
JEKKS, OKLAHOMA 740.37 USA

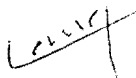
Due to the difficulty of my situation and base on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly Departure Program and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my Relatives to be evacuated with to the US

No	Full name	DOB	Sex	Address
01	NINH ANH LONG	1964	M	The same above address
02	NINH THỊ THANH THUY	1968	F	
03	NINH THỊ THU HONG	1970	F	
04	NINH HUY PHUOC	1975	M	

Your approval on the above to help me through humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully Yours,



NGUYỄN THỊ LANG

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
☒ Membership; Letter 11-'88